

NGHỊ QUYẾT**Về phát triển công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030**

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Giai đoạn 2016 - 2020, ngành công nghiệp của tỉnh có bước phát triển khá, mức tăng bình quân là 12,22%. Giá trị gia tăng ngành công nghiệp năm 2020 đạt 2.034 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2016 (1.185 tỷ đồng). Cơ cấu ngành công nghiệp trong tổng GRDP của tỉnh tăng từ 7,79% năm 2016 lên 12,06% vào năm 2020. Phát triển công nghiệp trong thời gian qua đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp và giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp. Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất công nghiệp và đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ từng bước được chú trọng. Nhiều chương trình, dự án và chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp được triển khai; một số dự án sản xuất công nghiệp mới đi vào hoạt động đã phát huy hiệu quả, nổi bật là dự án Nhà máy sản xuất alumin Nhân Cơ với công suất 650.000 tấn/năm đi vào hoạt động ổn định, giải quyết được nhiều việc làm cho lao động tại địa phương, đóng góp lớn vào nguồn thu ngân sách của tỉnh. Ngành công nghiệp từng bước thể hiện vai trò là ngành kinh tế quan trọng, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế, đó là: hầu hết các ngành công nghiệp của địa phương phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, còn mang tính tự phát, năng lực sản xuất mới tăng chậm. Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, trình độ công nghệ còn thấp, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm chưa cao, sức cạnh tranh còn kém; hiệu quả hoạt động của một số doanh nghiệp chưa cao, nhiều dự án công nghiệp chưa gắn kết với phát triển vùng nguyên liệu nên hoạt động cầm chừng, khả năng tham gia vào chuỗi giá trị còn rất hạn chế; một số dự án quan trọng và có tác động lớn đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp thực hiện chậm tiến độ...nên chưa đạt được các mục tiêu đề ra.

Những hạn chế, yếu kém trên là do nhiều nguyên nhân nhưng các nguyên nhân chính chủ yếu như: kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; cơ chế, chính sách đầu tư của địa phương chưa thật sự hấp dẫn và khuyến khích các nhà đầu tư đến với tỉnh. Việc triển khai đầu tư xây dựng các dự án công nghiệp còn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác

đền bù, giải phóng mặt bằng; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa thật sự đồng bộ, quyết liệt; công tác thu hút đầu tư và giải quyết, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư chưa thật sự có hiệu quả.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Phát triển công nghiệp dựa vào các dự án lớn trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch, đặc thù của địa phương, trong đó công nghiệp bôxít - nhôm là trọng tâm.

- Phát triển công nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khu vực, quốc gia, quy hoạch tỉnh; gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- Phát triển công nghiệp phải đảm bảo hài hòa, bền vững, thân thiện môi trường, lấy phát triển chiều sâu làm trọng tâm, tạo ra các mũi nhọn đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển công nghiệp để sớm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp; trong đó cần tập trung huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế như: công nghiệp khai thác Bôxít, luyện Alumin, điện phân Nhôm và các sản phẩm từ nhôm; năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến nông - lâm sản. Việc ưu tiên lựa chọn các ngành công nghiệp phải khách quan, dựa trên các nguyên tắc, tiêu chí cụ thể, gắn kết với thị trường tiêu thụ, phù hợp với trình độ phát triển, phát huy tốt nhất các lợi thế của địa phương và đảm bảo tính nhất quán trong phát triển các trụ cột của nền kinh tế tỉnh.

- Phát triển công nghiệp trên cơ sở huy động nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế, trong đó tiếp tục phát huy vai trò của doanh nghiệp Nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt Nhà nước cần nắm giữ; tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững và lớn mạnh. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp nông thôn để góp phần xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Tận dụng hiệu quả các cơ hội mới cho bứt phá, đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tiếp cận và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp lớn để giữ vai trò dẫn dắt, đầu tàu, tham gia ngày càng sâu rộng vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị sản phẩm.

2. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững. Phấn đấu đến năm 2025, phát triển công nghiệp Alumin, điện phân Nhôm và năng lượng tái tạo trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần tăng thu ngân sách; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp từng bước hiện đại.

- Đến năm 2030, phát triển công nghiệp góp phần xây dựng tỉnh Đắk Nông phát triển kinh tế năng động và bền vững của vùng Tây Nguyên, xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp nhôm quốc gia.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1- Giai đoạn 2021 - 2025

- Phân đầu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 16%/năm; trong đó: công nghiệp khai khoáng tăng 3,03%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 31,04%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 24,93%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5%.

- Cơ cấu công nghiệp trong GRDP vào năm 2025 chiếm 16,74%.

3.2- Giai đoạn 2026 - 2030

- Cơ cấu công nghiệp trong GRDP vào năm 2030 chiếm khoảng gần 23%.

- Xây dựng được một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp trong tỉnh có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh tốt trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản bền vững, chủ yếu tập trung nâng cao chất lượng để gia tăng giá trị sản phẩm; phát triển công nghiệp khai thác Bôxít, luyện Alumin, điện phân Nhôm và các sản phẩm từ nhôm; năng lượng tái tạo.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

- Xây dựng, hoàn thiện và triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển công nghiệp và các ngành công nghiệp có lợi thế ưu tiên. Đồng thời, xây dựng và triển khai có hiệu quả chính sách cho các ngành công nghiệp bô xít - nhôm, năng lượng tái tạo, chế biến nông lâm - sản phát triển; tạo nền tảng cơ bản cho công nghiệp hóa theo hướng hiện đại và bền vững.

- Xây dựng, tạo sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân và doanh nghiệp; sự đồng thuận, nhất quán trong hệ thống chính trị để đồng hành cùng doanh nghiệp trong đầu tư và sản xuất, kinh doanh.

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, trọng tâm là hạ tầng giao thông nội tỉnh. Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn và đa dạng hóa các hình thức đầu tư để hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng điện, nước, thông tin liên lạc bảo đảm đồng bộ.

- Sắp xếp, quy hoạch, thu hút đầu tư hiệu quả các cụm công nghiệp để di dời các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ vào hoạt động sản xuất tập trung trong cụm công nghiệp. Sớm triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ 2 để thu

hút các dự án đầu tư phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ công nghiệp khai thác Bôxít, luyện Alumin, điện phân Nhôm và sản xuất các sản phẩm sau nhôm.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực then chốt để phát triển công nghiệp.

- Rà soát, bổ sung và điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp thực tiễn, thân thiện với môi trường, áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng tiên tiến, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất và hình thành chuỗi giá trị sản phẩm.

- Đẩy mạnh thông tin, quảng bá hình ảnh địa phương, nâng cao sức hấp dẫn của tỉnh; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trước hết là đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới thu hút đầu tư; chuẩn bị đầy đủ thông tin về dự án, chủ động giới thiệu đến nhà đầu tư tiềm năng, các hiệp hội ngành nghề, đại diện doanh nghiệp các nước tại Việt Nam nhằm để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

2. Huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực nhằm tập trung phát triển công nghiệp alumin, điện phân nhôm, năng lượng tái tạo và công nghiệp chế biến nông - lâm sản là 1 trong 3 trụ cột của nền kinh tế tỉnh nhà

- Huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, xây dựng được một số doanh nghiệp công nghiệp lớn giữ vai trò dẫn dắt, đầu tàu để phát triển công nghiệp.

- Tiến hành rà soát, khoanh định, tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh khu vực khai thác, chế biến quặng bôxít đảm bảo thống nhất với Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 nhằm phát triển hài hòa 3 trụ cột nền kinh tế của tỉnh.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà máy sản xuất alumin Nhân Cơ hoạt động sản xuất ổn định; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của dự án điện phân Nhôm để sớm đi vào vận hành sản xuất thương mại, kiến nghị Trung ương xem xét mở rộng, cường hóa công suất Nhà máy sản xuất alumin Nhân Cơ và cho đầu tư xây dựng mới các nhà máy sản xuất alumin trên địa bàn tỉnh khi có Kết luận của Bộ Chính trị và quy hoạch được phê duyệt.

- Khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia phát triển các nguồn năng lượng tái tạo với nhiều hình thức đa dạng, góp phần thực hiện đảm bảo ba mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường.

- Gắn kết chế biến với việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo nhóm sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương. Tổ chức liên kết sản xuất trong chuỗi giá trị sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản để nâng cao khả năng cung

cấp nguyên liệu cho chế biến, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Khuyến khích đầu tư cơ sở chế biến bảo quản đối với các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và một số loại sản phẩm nông nghiệp khác.

- Nâng cao hiệu quả liên kết với các tỉnh, thành trong cả nước. Tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực: xúc tiến đầu tư, thương mại, đào tạo lao động, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Chủ động tạo lập các mối liên kết công nghiệp, thương mại với nhiều cấp độ và hình thức khác nhau. Trước hết liên kết và xúc tiến đầu tư công nghiệp, thương mại trong khu vực ASEAN; khai thác tốt lợi thế của địa phương khi tham gia các hiệp định thương mại như: CPTPP, EVFTA và các chương trình hợp tác của tỉnh Đắk Nông với các địa phương trong cả nước.

3. Bảo đảm các nguồn lực cho phát triển công nghiệp và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp

- Bố trí, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện chính sách đầu tư phát triển công nghiệp và các ngành công nghiệp ưu tiên. Khuyến khích đầu tư các nguồn lực để triển khai các chính sách, chương trình và hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp phát triển trên cơ sở quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất công nghiệp, quan tâm đầu tư, cải tiến thiết bị trong công nghiệp chế biến nông sản. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng trở thành trụ cột của nền kinh tế. Từng bước đổi mới công nghệ theo hướng tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu sáng kiến để tạo ra các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tạo ra sản phẩm có năng lực cạnh tranh cao.

- Thúc đẩy ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ yếu đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và phát triển thương hiệu sản phẩm, quyền sở hữu công nghiệp.

4. Phát triển công nghiệp gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và bảo vệ môi trường

- Phát triển công nghiệp trên cơ sở bảo đảm đồng bộ, bền vững trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tập trung đầu tư có trọng điểm các lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế; phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu và đẩy mạnh phát triển công nghiệp nông thôn để góp phần thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; giải quyết

việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; thường xuyên theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống các loại dịch bệnh ở người tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nhất là doanh nghiệp hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo triển khai xây dựng và thực hiện Nghị quyết bằng kế hoạch, chương trình hành động, các cơ chế, chính sách, đề án, dự án phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và đạt các mục tiêu đề ra.

3. Các ban đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt việc tuyên truyền, giám sát nhằm nâng cao nhận thức về phát triển công nghiệp cho đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân.

6. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các ban đảng của Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương, (b/c)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Công thương,
- Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Các vụ địa phương, cơ quan thường trực tại Tp Đà Nẵng và Tp Hồ Chí Minh,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH).

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Ngô Thanh Danh